

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02
 - Tên dự án: Nâng cấp đường quanh kho A3 điểm kho dự trữ Hà Giang
 - Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
 - Địa điểm xây dựng: Điểm kho ĐK4.KV4, Kho Hà Giang, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.
 - Chủ đầu tư: Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực IV.
 - Quy mô công trình: Theo nội dung hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT
2. Thời hạn hoàn thành: 45 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là: 45 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Việc thi công và nghiệm thu: phải theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng Việt Nam (TCVN) hoặc tiêu chuẩn xây dựng (TCXD) và các quy định khác của pháp luật được áp dụng cho gói thầu và còn hiệu lực.

Trong trường hợp, một số văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT không còn hiệu lực thi hành thì nhà thầu bổ sung, thay thế, áp dụng bằng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn còn hiệu lực.

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng hàng hóa, vật tư, máy móc, thiết bị.

Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

Tất cả các vật tư, vật liệu đưa vào thi công công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu (đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật đã hết hiệu lực thì nhà thầu cập nhật và bổ sung

thay thế theo các quy định hiện hành.). Nếu các quy chuẩn, tiêu chuẩn nhà thầu đề xuất không còn hiệu lực thì nội dung này sẽ được đánh giá là không đạt.

Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ các chủng loại vật tư, vật liệu dùng cho gói thầu; số lượng chủng loại vật tư, vật liệu phù hợp với bảng kê phân tích của nhà thầu. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các loại vật tư, vật liệu dùng cho gói thầu theo mẫu bảng dưới đây:

Bảng 2.1: Các loại vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu

STT	Tên vật tư, thiết bị	Hãng sản xuất/Xuất xứ (nhà thầu đề xuất)	Tiêu chuẩn về phương pháp thử hoặc tiêu chuẩn về sản xuất (nhà thầu đề xuất)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Xi măng PCB40		
2	Cát vàng		
3	Đá cấp phối		
4	Nhựa đường		
5	Ống nhựa PVC		
6	Phụ gia dẻo hoá bê tông		

3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật về tổng mặt bằng

Nhà thầu phải có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng thi công tại công trường, trong đó thể hiện các vị trí: khu vực nhà tạm phục vụ điều hành thi công, kho bãi tập kết vật liệu, vật tư, thiết bị; bố trí rào chắn, biển báo; mạng lưới cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công, đầy đủ, phù hợp với thực tế công trình.

Ngoài ra nhà thầu phải thuyết minh giải pháp cung cấp các tiện ích để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cần thiết của người lao động trên công trường, bao gồm: Nhà (khu) ăn, chỗ ở tạm, khu thay đồ, khu vệ sinh, khu tắm, giặt và những tiện ích khác theo các quy định của pháp luật về ATVSLĐ, an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Nhà thầu nêu số lượng bố trí hố tiêu (hoặc nhà vệ sinh), vòi nước rửa tay trên công trường và thuyết minh tính toán (nếu có). Số lượng bố trí phải phù hợp với số lượng nhân sự trung bình bố trí trên công trường và phù hợp với các quy định hiện hành.

Trong trường hợp nhà thầu bố trí tổng mặt bằng khác so với yêu cầu tại mục này thì nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể và đưa ra giải pháp phù hợp.

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật thi công đối với các hạng mục của gói thầu

Nhà thầu có đề xuất bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công đối với các hạng mục: Thi công khuôn đường, thi công lớp đá dăm, thi công lớp bê tông nền đường, thi công khe co giãn, thi công vận chuyển phế thải.

Các giải pháp của nhà thầu phải phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế và các quy định hiện hành.

Nhà thầu có thể đề xuất thêm các giải pháp kỹ thuật thi công cho các hạng mục khác mà nhà thầu thấy cần thiết.

5. Tiến độ thi công

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình theo quy định tại Mục II, chương V, E-HSMT.

Nhà thầu phải cung cấp thuyết minh tiến độ thi công, biểu đồ tiến độ thi công (gồm biểu đồ huy động nhân sự, vật tư, thiết bị). Các nội dung này phù hợp với tính chất và yêu cầu của gói thầu. Trong đó biểu huy động nhân sự phải thể hiện được số lượng nhân sự huy động cho gói thầu.

Nhà thầu có đề xuất các giải pháp bảo đảm tiến độ thi công khi có các điều kiện bất lợi ra trên công trường. Các sự cố bao gồm: Mưa bão; Mất điện; Dịch bệnh; Mất an toàn cháy nổ. Ngoài ra nhà thầu có thể đề xuất thêm các giải pháp cho các trường hợp khác mà nhà thầu thấy cần thiết.

6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng

6.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công:

Nhà thầu đề xuất các nội dung sau:

- Biện pháp đảm bảo chất lượng cho các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trước khi đưa vào công trường.

- Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị trên công trường.

- Biện pháp xử lý vật tư, vật liệu, thiết bị không đảm bảo trước khi đưa vào sử dụng.

6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng máy móc để phục vụ công tác thi công:

Nhà thầu đề xuất các nội dung sau:

- Biện pháp đảm bảo số lượng thiết bị máy móc huy động cho gói thầu phù hợp với tiến độ thi công.

- Biện pháp đảm bảo chất lượng thiết bị máy móc hoạt động trong quá trình

thi công.

- Biện pháp xử lý khi thiết bị máy móc bị hoảng hóc trong quá trình thi công.

6.3. Biện pháp đảm bảo đảm chất lượng cho tất cả các công tác thi công của gói thầu

Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng các công tác thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho tất cả các công tác thi công của hạng mục được mô tả tại mục 4 của chương này. Trong đó nhà thầu nêu rõ các căn cứ pháp lý (quy chuẩn, tiêu chuẩn...) để nghiệm thu chất lượng công việc, các căn cứ này phải còn hiệu lực và phù hợp với nội dung gói thầu. Nếu các căn cứ này không còn hiệu lực thì nội dung này của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng.

7. Yêu cầu về việc bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nhà thầu phải đề xuất các nội dung liên quan đến Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an ninh khu vực trong quá trình thi công gồm các nội dung cơ bản sau:

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không gây ảnh hưởng, ô nhiễm đến môi trường, nguồn nước sinh hoạt chung.

- Biện pháp xử lý phế thải trong quá trình thi công gây ra và chất thải sinh hoạt hằng ngày của nhân công, ban chỉ huy công trình,...

- Biện pháp việc kiểm soát bụi bặm, ô nhiễm môi trường do phương tiện vận chuyển và quá trình thi công gây ra.

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;

- Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;

- An toàn giao thông ra vào công trường;

- Biện pháp đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình liền kề;

- Văn bản cam kết trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công.

- Biện pháp đảm bảo an ninh khu vực lân cận có yếu tố ảnh hưởng từ quá trình tổ chức thi công công trình.

8. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nhà thầu phải trình bày các nội dung sau:

- Nhà thầu có đề xuất kế hoạch bảo hành cho công trình;
- Thời gian bảo hành công trình do nhà thầu đề xuất phải cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Nhà thầu đề xuất quy trình xử lý khi nhận được yêu cầu bảo hành từ chủ đầu tư;

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ được đính kèm theo E-HSMT này.